

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÔN ĐẢO  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 24-6-2021

*Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Giáp.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Trần Thị Hoài Thu;

2. Ông Lê Mạnh Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:*** Ông Nguyễn Hữu Thụy – Kiểm sát viên.

Ngày 24-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 29-12-2020 V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 20-5-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08-6-2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB); Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà Thaiholdings Tower, số B, đường Trần Quang K, phường Trảng T, quận M, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức danh: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động Chi nhánh Vũng Tàu, theo Quyết định số 70/2020/QĐ-LPB.VT ngày 04-12-2020 về việc ủy quyền tham gia tố tụng (Vắng mặt có lý do).

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Hộ khẩu thường trú: Khu tập thể A huyện Côn Đảo, Khu dân cư số H, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:***

Ngày 23-02-2016, ông Nguyễn Văn T có ký với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB), hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/220216/04/570; Theo nội dung hợp đồng tín dụng nêu trên các bên đã thỏa thuận như sau: Ngân hàng đã đồng ý cho ông T vay số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng, cùng ngày Ngân hàng đã tiến hành giải ngân số tiền 70.000.000 đồng cho ông T; theo phương thức cho vay từng lần, với mục đích tiêu dùng, lãi suất

trong hạn là 15%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày; Thời điểm tính lãi suất từ khi Ngân hàng thực hiện giải ngân cho khách hàng, hình thức mở cho bên vay tài khoản tiền vay để theo dõi, hạch toán tiền vay và trả nợ; Kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 10 hàng tháng như sau: Từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 35 trả 1.945.000 đồng/1 kỳ, kỳ thứ 36 trả 1.925.000 đồng; Kỳ hạn trả lãi vào ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế;

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 10-7-2017, ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền 42.758.702 đồng; Trong đó bao gồm tiền gốc là 31.917.645 đồng và số tiền lãi là 10.841.057 đồng; Hiện nay ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 71.329.255 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 38.082.355 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn 5.191.200 đồng; Lãi quá hạn 28.055.700 đồng), Ngân hàng gọi điện thoại nhắc nợ và xuống làm việc nhiều lần nhưng ông T không trả nợ cho Ngân hàng; Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc cá nhân ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 24-6-2021, các khoản nợ sau: Nợ gốc: 38.082.355 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.191.200 đồng; Nợ lãi quá hạn: 28.055.700 đồng; Tổng cộng: 71.329.255 đồng; Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T còn phải trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/220216/04/570, ngày 23-02-2016 giữa; ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV tính từ ngày 25/6/2021 cho tới khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Đây là nợ riêng của cá nhân ông Nguyễn Văn T nên Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) không yêu cầu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ trả nợ và cũng không yêu cầu Tòa án đưa vào tham gia tố tụng.

**Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T:** Sau khi thủ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thủ lý vụ án cho ông T biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo qui định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB), yêu cầu ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu tại Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trả số tiền vay vốn và lãi vay là 71.329.255 đồng, theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ, mục đích ông T vay để tiêu dùng; Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn yêu cầu không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng và nguyên đơn xác nhận chỉ khởi kiện cá nhân ông Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của nguyên đơn.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) và ông T có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/220216/04/570; Hợp đồng này có đủ các điều kiện được quy định tại các Điều 463 và Điều 466 Bộ Luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

[5] Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Ngày 23-02-2016, Ngân hàng và ông Nguyễn Văn T có ký với hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/220216/04/570; Ngân hàng đã đồng ý cho ông Tiến vay số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng, sau khi ký hợp đồng trên, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, cùng ngày Ngân hàng đã tiến hành giải ngân số tiền 70.000.000 đồng cho ông T; Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi hàng tháng cho Ngân hàng đến ngày 10-7-2017 số tiền 42.758.702 đồng; Trong đó bao gồm tiền gốc là 31.917.645 đồng và số tiền lãi là 10.841.057 đồng.

Từ ngày 11-7-2017 cho đến nay, Ngân hàng gọi điện thoại nhắc nợ và xuống làm việc nhiều lần nhưng ông T không trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng, số tiền gốc còn lại và lãi đã chuyển sang nợ quá hạn.

Vì vậy, ông T đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ và các cam kết với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB), đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 24-6-2021; Trong đó, Nợ gốc: 38.082.355 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.191.200 đồng; Nợ lãi quá hạn: 28.055.700 đồng; Tổng công: 71.329.255 đồng; lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi khoản vay được tất toán là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463 và Điều 466 Bộ Luật dân sự;
- Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) đối với ông Nguyễn Văn T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

Buộc ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) số tiền tính đến ngày 24-6-2021 là 71.329.255đ (Bảy mươi một triệu ba trăm hai mươi chín nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng); Trong đó; Nợ gốc 38.082.355 đồng; Nợ lãi trong hạn 5.191.200 đồng; Nợ lãi quá hạn 28.055.700 đồng.

Kể từ ngày 25-6-2021 ông Nguyễn Văn T còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB).

2. Án phí:

- Ông Nguyễn Văn T phải nộp 3.566.500đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: TU/2020/0007809 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-6-2021); các đương sự có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT (PGĐKT);
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**